

Bản án số: 26/2021/HNGĐ - ST

Ngày 08/10/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bò Xuân Ngọc và ông Nguyễn Đức Thịnh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1984; HKTT: Thôn Hòa Lương, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 2132 CT12C Khu đô thị Kim Văn – Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Việt C, sinh năm 1983; HKTT và chỗ ở: Thôn Hòa Lương, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng N có quan điểm:

Chị Phạm Thị Hồng N kết hôn với anh Vũ Việt C ngày 09 tháng 1 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường tại nhà của bố mẹ chồng ở Hà Hồi, Thường Tín,

Hà Nội, đến năm 2010 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên rượu chè, không chịu làm ăn, không đưa tiền cho chị N nuôi con. Kể từ năm 2018 chị N và anh C tuy sống chung nhà nhưng không nói chuyện với nhau, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ năm 2019, chị N một mình đi làm lo kinh tế gia đình nhưng vẫn thường xuyên bị chồng chửi bới. Bên cạnh đó chị N còn có mâu thuẫn với mẹ chồng. Đến tháng 8/2020 chị N mua nhà riêng ở quận Hoàng Mai và đưa con trai là cháu Vũ Bảo K ra ngoài sống riêng. Mỗi cuối tuần chị N có đưa con trai về thăm bố hoặc đón con gái lên với mẹ. Chị N, anh C ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị N, anh C có 02 người con chung là Vũ Hà A, sinh ngày 2/10/2008; Vũ Bảo K, sinh ngày 01/2/2014. Kể từ khi ly thân, cháu K ở với chị N, còn cháu A ở với anh C. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi cháu K, anh C nuôi cháu A, không bên nào phải đóng góp nuôi con chung và hai bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung. Hiện nay chị N là giảng viên đại học Kinh doanh và công nghệ, thu nhập bình quân 20 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Vũ Việt C có quan điểm: Anh Vũ Việt C kết hôn với chị Phạm Thị Hồng N ngày 09 tháng 1 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện. Chị N có đơn xin ly hôn, anh C không đồng ý vì cho rằng hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn xô xát gì bao giờ. Nếu chị N kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Vũ Hà A, sinh ngày 2/10/2008; Vũ Bảo K, sinh ngày 01/2/2014. Nếu vợ chồng ly hôn anh C có nguyện vọng nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được nuôi cả hai cháu thì anh C đề nghị anh C sẽ nuôi cháu A,

chị N nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh C là lao động tự do, thu nhập bình quân 5 triệu đồng/ tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm :

+ Trong quá trình chuẩn bị xét xử đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao cháu Vũ Hà A, sinh ngày 2/10/2008 cho anh C trực tiếp nuôi. Giao cháu Vũ Bảo K, sinh ngày 01/2/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

[2.1] Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hồng N và anh Vũ Việt C là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị N anh C đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2020 chị N mua nhà riêng ở quận Hoàng Mai để ở, từ đó đến nay nay vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, hai người không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm.

Vợ chồng chị N, anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình đó là vợ chồng không sống chung với nhau, không thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hòa

giải ly hôn giữa chị N và anh C không có kết quả do đó cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị N.

[2.2] Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị N, anh C có 02 người con chung là Vũ Hà A, sinh ngày 2/10/2008; Vũ Bảo K, sinh ngày 01/2/2014.

Tại biên bản lấy lời khai, cháu A có nguyện vọng được sống cùng bố, cháu K có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị N và anh C là chính đáng, anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện để mỗi người nuôi một cháu nên giao cháu Vũ Hà A cho anh C, giao cháu Vũ Bảo K cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo cuộc sống cho hai cháu. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N, anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[3] Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N. Chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn với anh Vũ Việt C.

2. Về con chung:

Chị Nhung, anh C có 02 người con chung là: Vũ Hà A, sinh ngày 02/10/2008; Vũ Bảo K, sinh ngày 01/02/2014.

Sau khi ly hôn, giao cháu Vũ Hà A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Giao cháu Vũ Bảo K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị N, anh C có quyền được thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Vũ Việt C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), đã nộp số tiền này theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0012678 ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã Hà Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn